

và mọi bộ phận của cơ thể được tiếp tế dưỡng khí và chất dinh dưỡng đầy đủ cũng giữ được sự sinh hoạt trẻ trung.

3. Các kích thích tố do tuyến thượng thận và não tiết xuất ra ngay từ phút đầu tiên tập môn này, có tác dụng:

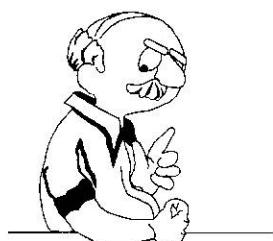
- chống các âm chứng như hen phế quản, thấp khớp, các hiện tượng dị ứng, v..v.. nhờ vào cortisol, adrenaline và đồng loại.
- Giúp cho các tế bào gốc ở tủy (cellules pluripotentes) sản xuất ra các bạch cầu của hệ miễn dịch cũng như mọi tế bào của cơ thể nhờ vào các androgenes chủ yếu là dihydroépiandrosterone.
- Kích thích tố tăng trưởng (hormone de croissance) do não tiết ra** kích thích cơ thể tổng hợp ra protein làm lớn mạnh cơ, xương, các cơ quan nội tạng, tuyến ức và các cơ quan bạch huyết.
- Các chất endorphines cũng do não sản xuất ra** vừa có tác dụng an thần, giải tỏa các sự ưu tư phiền muộn vừa kích thích các bạch huyết bào N.K. (natural killer cells) diệt siêu vi khuẩn và các tế bào ung thư.

4. Sự tác động liên tục của hơi thở sâu, đều lên đầu mút các dây thần kinh ở niêm mạc các hốc mũi.

- Có liên hệ với các trung tâm thần kinh cao cấp ở bộ phận DƯỚI ĐỒI (hypothalamus) ở vùng trung não trung gian (diencéphale) có nhiệm vụ phối hợp và điều hòa các hoạt động của hai hệ thống đối nghịch của hệ thần kinh **GIAO CẢM** trực tiếp chỉ huy các cơ quan nội tạng, có tác dụng điều hòa các chức năng và lập lại sự cân bằng âm dương trong cơ thể. ■

NGƯỜI MỸ BÃ TRẢ BỎA NHƯ THẾ NÀO?

Lê Thành Trinh



*Kính tặng hương hồn ba cha con AH Đinh
Quang Ngọc
Cán sự Công Chánh khóa 1964
Cựu Nhân Viên Ty Kỹ Thuật, Sở Kiến Tạo
Tổng Cuộc Kiêu Lộ Việt Nam
Đã mất tích trên đường vượt biên.*

Chuyện người Mỹ trả đũa vụ World Trade Center vẫn còn là một đề tài thời sự nóng bỏng, nhưng đây không phải là vấn đề tôi muốn viết trong bài này vì nó vượt quá tầm hiểu biết của tôi. Tôi chỉ muốn nói về một số chuyện đã xảy ra trước đây ở Tổng Cuộc Kiêu Lộ Việt Nam tại Sài Gòn, trong những tháng đầu năm 1975, trước khi miền Nam thất thủ.

Trước Hiệp Định Geneva 1954, Việt Nam chưa có một tổ chức riêng biệt phụ trách các đường bộ, nhưng chỉ có Nha Tổng Giám Đốc Công Chánh để lo cho các ngành Công Chánh, trong đó ngành Kiều Lộ quan trọng nhất. Tổ chức này do người Pháp lập ra, và dù trên danh nghĩa Việt Nam đã được Pháp trao trả độc lập, nhưng cho đến năm 1955 thì tổ chức bộ Công Chánh vẫn không có gì thay đổi, vì những vị chỉ huy của Bộ lúc đó đều đã tốt nghiệp tại Pháp và đã quen với các cung cách làm việc của Pháp.

Tôi chỉ là một nhân viên Trung Cấp ở Tổng Cuộc Kiều Lộ nên không được biết tường tận về những vấn đề mà chỉ những vị chỉ huy cao cấp mới nắm vững được. Tuy nhiên, vì tôi đã làm việc liên tục cho ngành đường bộ miền Nam, từ ngày khai sinh Nha Kiều Lộ vào giữa thập niên 50 cho đến lúc nó được nâng lên thành Tổng cuộc Kiều Lộ tự trị vào cuối năm 1974, để rồi bị khai tử vào cuối tháng Tư năm 1975, nên tôi đã có dịp theo dõi những mối liên hệ giữa chúng ta và những người bạn cố vấn Mỹ. Những mối liên hệ này đã kết thúc với màn chót thê thảm là chúng ta đã bị Mỹ bỏ rơi một cách phũ phàng trong biển cố tháng tư 1975.

Ngành Kiều Lộ liên hệ rất mật thiết với Mỹ trong cuộc chiến Việt Nam, cả về dân sự lẫn quân sự, trong việc giữ cho giao thông đường bộ luôn luôn thông suốt, mặc dù đối phương không ngừng phá hoại ngày đêm. Vậy tại sao chúng ta đã bị các bạn đánh lừa một cách tinh vi vào đầu năm 1975, để rồi sau đó chúng ta đã bị họ bỏ rơi một cách không thương tiếc? Sau ngày miền Nam thất thủ, toàn thể bộ chỉ huy trung ương Tổng Cuộc Kiều Lộ, từ ông Tổng Cuộc Trưởng đến các ông Trưởng Sở, chỉ thiếu có ông Giám Đốc Kế Hoạch, đã ra trình diện Ủy Ban Quân Quản đến tiếp thu Tổng Cuộc. Nhiều người

trong số này, kể cả tôi, đều có thể di tản bằng phương tiện tự túc, nếu các bạn Mỹ đã không hứa là sẽ đến đón chúng tôi di tản.

Tôi không rõ những lý do nào đã khiến các bạn Mỹ bỏ rơi chúng ta. Có người nói là vì miền Bắc thấy Kiều Lộ miền Nam quá tốt đẹp nên đã yêu cầu Mỹ để lại nguyên vẹn cho họ toàn bộ các cơ sở và phương tiện kiều Lộ, kể cả nhân sự, và Mỹ đã đồng ý. Dù giả thuyết này có đúng đi chăng nữa, tôi không nghĩ rằng các bạn Mỹ đã mất công đóng kịch rất khéo để đánh lạc hướng chúng ta trước khi rút lui, nếu họ không có một ý định trả dũa chúng ta vì những việc chúng ta đã chơi xấu với họ trước đây.

Tôi xin nêu lên những nhận định của tôi trong 3 phần sau đây:

1. **Những liên hệ của Mỹ với Ngành Kiều Lộ miền Nam Việt Nam trước đây.**
2. **Ta đã chơi xấu với Mỹ như thế nào?**
3. **Mỹ đã trả dũa như thế nào?**

1. Liên hệ của Mỹ đối với Ngành Kiều Lộ miền Nam trước đây.

Sau hiệp định Geneva 1954, Pháp rút quân khỏi Việt Nam và Mỹ đã nhảy vào miền Nam, với những cố vấn dân sự và quân sự, kèm theo những số tiền viện trợ khổng lồ. Theo chiến lược dài hạn của họ, người Mỹ thấy cần nâng cao đời sống kinh tế của miền Nam, và việc đầu tiên phải làm là hiện đại hóa hệ thống đường bộ, gồm việc tái thiết những trục lộ quan trọng và tân tạo một số đường mới.

Trong dự án viện trợ Mỹ đầu tiên, Mỹ đã thỏa thuận giúp ta tân tạo Xa Lộ Sài Gòn - Biên Hòa và tái thiết hai quốc lộ số 19 (Qui Nhơn - Pleiku) và quốc lộ số 21 (Nha Trang - Ban Mê

Thuật), với điều kiện là Bộ Công Chánh phải lập thêm một cơ quan để phụ trách các đường bộ. Họ nói là tổ chức Công Chánh hiện hữu không thích hợp để quản lý tốt ngành Kiều Lộ, và cần có một cơ quan riêng biệt cho đường bộ, giống như các Highway Departments tại Mỹ.

Thoạt đầu, các vị chỉ huy Bộ Công Chánh chống lại việc này với lý do, trong đó có vấn đề nhân sự. Tuy nhiên lý do chính không tiện nói ra, là các vị này không muốn thay đổi tổ chức. Theo họ thì ở Pháp đâu có Highway Department mà đường bộ vẫn tốt đẹp. Để tránh những buổi tranh luận mất thời giờ, người Mỹ đã nêu thẳng việc này với Tổng Thống Ngô Đình Diệm và chỉ mấy ngày sau, ông Tổng Trưởng Công Chánh đã nhận chỉ thị của Thủ Tỉnh Thống phải thành lập ngay Nha Kiều Lộ.

Lúc ấy, Tổng Giám Đốc Công Chánh là cụ Nguyễn Văn Dinh, kỹ sư hầm mỏ Pháp, Phó Tổng Giám Đốc là cụ Nguyễn Dần, cũng là kỹ sư hầm mỏ Pháp. Cụ Dần, nguyên là Giám đốc Công Chánh Miền Bắc Việt Nam, đã di cư vào Nam sau Hiệp Định Geneva. Vào Nam, ngoài chức vụ Phó Tổng Giám Đốc Công Chánh, cụ còn kiêm nhiệm chức Giám đốc Công Chánh Nam Phần. Phó Giám đốc Công Chánh Nam Phần lúc đó là cụ Nguyễn Xuân Đản, kỹ sư Công Chánh Việt Nam. sau này cụ Đản lên Đà Lạt lãnh chức Giám đốc Nha Địa Dư Quốc Gia.

Để thi hành chỉ thị thành lập Nha Kiều Lộ Việt Nam của Thủ Tỉnh Thống, ông Tổng Trưởng Công Chánh đã ra Sứ Vụ Lệnh thành lập Nha Kiều Lộ. Cụ Dần được kiêm nhiệm thêm chức Giám đốc Kiều Lộ, và cụ Đản kiêm nhiệm thêm chức Phó Giám đốc Kiều Lộ. Trong cơ quan mới thành lập này, hai cụ Dần và Đản chỉ có chính thức một nhân viên duy nhất là một ông thư ký già, hình như tên là Hiên. Trong giai

đoạn đầu, phần lớn các công việc đã do AH Nguyễn Hữu Tuân, lúc ấy là Trưởng Phòng Ngoại Viện Nha Tổng Giám Đốc Công Chánh, giải quyết.

Về phía Mỹ thì họ muốn hãng Kỹ Sư Cố Vấn Capitol Engineering Corporation qua Việt Nam với hai nhiệm vụ rõ rệt:

- Cố vấn cho Bộ Công Chánh trong việc thành lập Nha Kiều Lộ, và
- Thiết kế đồ án tân tạo Xa Lộ Sài Gòn - Biên Hòa và tái thiết hai quốc lộ 19 và 21.

Để thực hiện nhiệm vụ thứ nhất, họ đã yêu cầu Nha Tổng Giám Đốc cử một người, với chức vụ tối thiểu là Phó Giám đốc, thông thạo tiếng Anh, để họ thường xuyên tiếp xúc. Ngoài ra họ cũng yêu cầu có thêm một số Kỹ Sư và Cán Sư để họ huấn luyện vào các công tác kiều lộ.

Khóa 4 Công Chánh (chế độ cũ) của chúng tôi đã được thầy Trần Ngọc Oanh, kỹ sư kiều lộ Pháp, dậy hai môn *Sức Bền của vật liệu* và môn *Bêtông cốt thép*. Lúc đó thầy Oanh đang làm việc cho hãng Eiffel. Dù tốt nghiệp tại Pháp nhưng thầy Oanh rất thông thạo tiếng Anh, và với ưu điểm này, thầy đã được Bộ Công Chánh mời về làm Phó Giám đốc Nha Kiều Lộ mới thành lập. Đây chỉ là một cơ quan ma, thành lập trong nội bộ Nha Tổng Giám Đốc Công Chánh cho vừa lòng người Mỹ mà thôi. Khi chúng tôi ra trường hồi cuối năm 1956 thì thầy Oanh đã yêu cầu Bộ tuyển dụng ba chúng tôi là anh Nguyễn Thế Diển, anh Lê Cảnh Túc và tôi vào làm ở Nha Kiều Lộ. Có thêm hai cán sự nữa là các anh Châu Minh Ba và Phan Tuấn Kiệt.

Chúng tôi làm việc chung với một toán đo đạc của nhà thầu Mỹ, ban ngày đi đo đạc, tối về ngủ tại Qui Nhơn. Việc đầu tiên phải làm là đo đạc địa hình hiện tại của đường. Chúng tôi đo đạc quốc lộ 1 từ thị xã Qui Nhơn đến cầu Bà Di

ở ngã ba QL 1 / QL 19 rồi theo QL 19 đi lên cao nguyên. Khi việc đo đạc tiến triển đến Phú Phong (đất tổ của vua Quang Trung) thì tôi nhận được lệnh trở về Sài Gòn để chuẩn bị đi Mỹ tu nghiệp.

Chương trình tu nghiệp tại Mỹ cho các Kỹ Sư Việt Nam được viện trợ Mỹ trao cho Liên Đoàn Kiều Lộ Quốc Tế (International Road Federation) quản lý. Chương trình gồm 3 quarters học lý thuyết kiều lộ tại một Đại Học Mỹ (tôi học ở Ohio State University) và sau đó đi thực tập tại một số Công Trường Kiều Lộ và các cơ quan Kiều Lộ Liên Bang và Tiểu Bang. Chương trình này có mục đích trang bị cho các học viên những hiểu biết mới nhất về quản lý, thiết kế và thi công kiều lộ, chứ không dự tính lấy bằng Cao Học (master), dù các môn học đều là Graduate Courses. Đây là một sự sai lầm của ban tổ chức vì họ suy nghĩ theo lối Mỹ, theo đó kinh nghiệm được coi trọng hơn bằng cấp. Họ không biết rằng ở Việt Nam, bằng cấp được coi trọng hơn kinh nghiệm, nhất là các bằng do các trường ngoại quốc cấp. Một số AHCC đi tu nghiệp sau tôi, như các anh Lê Cảnh Túc, Nguyễn Xuân Phương, Trần Văn Tươi, Ái Văn,... đã khôn khéo điều đình với Viện Trợ Mỹ cho trở về trường học thêm một thời gian ngắn và các anh đã lấy được Master khá dễ dàng. Mảnh bằng Master này đã giúp uy tín cũng như quyền lợi của các anh rất nhiều.

2. Chúng ta đã chơi xấu Mỹ như thế nào?

A. Chạm trổ trong việc thành lập Nha Kiều Lộ.

Những điều tôi viết ở trên chứng tỏ là Mỹ đã cố gắng cung cấp cho miền Nam Việt Nam một Tổ Chức Quản Lý Kiều Lộ tân tiến và hữu hiệu.

Phía Việt Nam thì lại lùng khùng không muốn xúc tiến việc thành lập cơ quan mới này.

Nhân viên chính thức của Nha Kiều Lộ vẫn chỉ có ông Phó Giám Đốc Trần Ngọc Oanh, 5 tên lính mới chúng tôi và cụ thư ký già. Mọi việc vẫn được giải quyết trong khuôn khổ các sở, phòng của Nha Tổng Giám Đốc như cũ. Sau khoảng một năm, thầy Oanh, chán ngán với cái chức vụ Phó Giám Đốc mà không tương lai này, nên đã rời Nha Kiều Lộ đi làm Chánh sự Vụ Thủy Nông. Sau đó thầy đã được bổ nhiệm làm Quản Trị Viên chương trình Thủy Điện Đanhim. Một Kỹ Sư Kiều Lộ ở Pháp mới về là ông Bùi Hữu Tuấn đã được bổ nhiệm thay thế thầy.

Người Mỹ rất bức bình về sự chậm trễ trong việc thành lập Nha Kiều Lộ nên họ lại đem việc này lên Thủ Tỉnh Thống và chỉ một thời gian ngắn sau đó, Nha Kiều Lộ đã được chính thức thành lập. Với sự yểm trợ mạnh mẽ của Viện Trợ Mỹ (90% Ngân Sách Kiều Lộ là do Viện Trợ Mỹ), Nha Kiều Lộ đã lớn mạnh, được nâng lên thành Tổng Nha Kiều Lộ, và vào cuối năm 1974 thì đã trở thành Tổng Cuộc Kiều Lộ tự trị.

Kết quả là vào đầu năm 1975, miền Nam Việt Nam đã có một hệ thống kiều lộ tốt vào bậc nhất Đông nam Á thời bấy giờ.

B. Không sử dụng đúng mức những nhân viên đã được Mỹ huấn luyện.

Tôi thường nghe các cố vấn USAID phàn nàn là phần lớn các vị chỉ huy cao cấp ở bộ Công Chánh, xuất thân từ các trường Pháp, đã có thiên kiến trong việc bổ dụng những người đã được Mỹ huấn luyện.

Như đã nói ở trên, Mỹ đã có kế hoạch rất tốt để cung cấp chuyên viên cho Nha Kiều Lộ bằng cách huấn luyện trong nước cũng như gởi đi tu nghiệp tại Mỹ. Tuy nhiên khi trở về nước thì phần đông lại làm việc như cũ, và ít khi có điều kiện để áp dụng những kiến thức đã thâu thập được. Một số đã bỏ đi nghành khác. Cho tới khi thành lập Tổng cuộc Kiều Lộ tự trị vào cuối năm 1974, chưa có một Kỹ sư Công Chánh nào do Mỹ huấn luyện đã được bổ nhiệm vào các chức vụ cao cấp. Người Mỹ rất bức bình về việc này nên đã gây áp lực rất mạnh để Việt Nam thay đổi chính sách bổ dụng nhân viên. Kết quả sau đó là ở Bộ Tham Mưu Tổng Cuộc Kiều Lộ, có ba Kỹ Sư Công Chánh, có tu nghiệp tại Mỹ, đã được bổ nhiệm vào các chức vụ cao cấp:

- Cố AH Trần Văn Tươi, tốt nghiệp tại University of Pittsburg với bằng Cao Học Quản Trị Kinh Doanh (MBA) được cử làm Phụ Tá Tổng Cuộc Trưởng Hành Chánh.
- AH Đồng Sĩ Tụng, tu nghiệp ở Ohio State University, được cử làm Phụ Tá Tổng Cuộc Trưởng Công Tác.
- Và AH Tiến Sĩ Trịnh Ngọc Răng được cử làm Giám Đốc Kế Hoạch.

Rất tiếc là sự thay đổi này chỉ được thực hiện có mấy tháng trước khi Tổng Cuộc Kiều Lộ bị khai tử.

C. Người Mỹ đã trả đũa như thế nào?

Vào những tháng đầu năm 1975, các bạn Mỹ bảo nhở cho biết tình hình Miền Nam không thể cứu vãn được nữa và họ nói là sẽ tổ chức cho một số nhân viên Kiều Lộ di tản qua Mỹ. Ông Cố Vấn Trưởng của Bộ Công Chánh, trước đây là Cố Vấn Trưởng của Tổng Cuộc Kiều Lộ, được tòa Đại Sứ Mỹ cử làm Trưởng Ban Di Tản này. Các nhân viên Cao Cấp và Trung Cấp Kiều Lộ thấy yên tâm về kế hoạch di tản này,

nhất là vì ông Trưởng Ban Di tản là "người nhà" nên việc liên lạc đương nhiên sẽ rất dễ dàng. Đối với tôi thì ông Cố Vấn Trưởng chẳng có gì xa lạ vì khi ông mới qua Sài Gòn thì nhiệm vụ đầu tiên của ông là cố vấn cho tôi. Hồi đó cả ông và tôi còn trẻ.

Để đề phòng trường hợp hệ thống điện thoại Sài Gòn bị hỏng, USAID đã cho đặt một trạm vô tuyến viễn thông ở ngay Tổng Cuộc Kiều Lộ, và có cột ăng-ten thật cao đã được dựng lên ở nóc nhà của Khối Đồ Án. Mỗi xe của các vị chỉ huy cao cấp đều được trang bị một máy điện thoại vô tuyến để tiện việc liên lạc khi hữu sự (hồi ấy chưa có cellular phone như bây giờ). Nhân viên Kiều Lộ được khuyên là ban đêm đừng đi đâu và luôn luôn ở tư thế sẵn sàng để khi có người đến đón. Phải làm một cái bảng rõ ràng tên của chủ nhà rồi đem dán trước cửa, và gắn thêm đèn ở mặt tiền nhà để dễ dàng tìm được nhà ban đêm.

Vì cuộc di tản đã được chuẩn bị kỹ lưỡng như thế nên chúng tôi đều an tâm chờ đợi, trong lúc những người khác đang cuống cuồng tìm phương tiện di tản. Anh ruột tôi là một Công Ty Vận Tải đường thủy và có sẵn tàu để di tản nhân viên của Công Ty. Lúc tàu sắp khởi hành, anh tôi bảo chúng tôi lên tàu cùng đi với gia đình anh. Tôi trả lời là "số tôi di tản bằng máy bay chứ không bằng tàu thủy" và tôi hẹn gặp lại anh tại Mỹ.

Đúng là số chúng tôi phải qua Mỹ bằng máy bay, chỉ khác là đáng lẽ đi vào cuối tháng tư năm 1975 thì chúng tôi đã lên máy bay ngày 8 tháng 12 năm 1989. Như vậy chuyến đi Mỹ của chúng tôi chỉ chậm trễ có 14 năm rưỡi thôi.

Vào tuần chót Tháng Tư 1975, việc di tản chưa thấy động tĩnh gì và chúng tôi đã bắt đầu hoang

mang. Điện thoại tới USAID thì chuông reo nhưng không ai trả lời. Vào lúc gần trưa, chuông điện thoại reo: ông Cố Vấn gọi tôi và cho biết là ông vừa nhận được lệnh phải rời Sài Gòn ngay, và ông xin lỗi đã không giúp được chúng tôi trong việc di tản. Sự liên lạc giữa tôi và ông Cố Vấn chấm dứt từ lúc ấy, và quý AH cũng đã biết được những việc đã xảy ra cho chúng tôi sau đó.

Phần Kết

Cho dù thực sự đã có lệnh không tổ chức cho người Việt di tản, nhưng tại nhiều cơ quan khác, các Cố Vấn Mỹ đã giúp di tản một số bạn thân và một số người mà họ thấy rằng sự ở lại rất nguy hiểm cho các đương sự. Trường hợp Tổng Cuộc Kiều Lộ thì lại khác hẳn. Chẳng những không được giúp gì mà lại còn bị đánh lạc hướng để không ai tự túc đi tìm phương tiện di tản! Vì sao Tổng Cuộc Kiều Lộ lại bị các bạn Mỹ đối xử tàn tệ như vậy? Theo tôi, điều này chỉ có thể cất nghĩa là vì một số người có thẩm quyền của USAID, trong đó có ông chỉ huy trực tiếp của Ông Cố Vấn, đã bị cay cú trước đây vì những chuyện mà chúng ta đã làm họ bức tức, và nay gặp dịp thì họ trả đũa cho bõ ghét.

Trong biến cố Tháng Tư 1975 và những năm tháng kế tiếp, không mấy ai trong chúng ta là không bị ít nhiều mất mát. Có những mất mát có thể tìm lại được nhưng mất mát về người là mất vĩnh viễn. Sở Kiến tạo Kiều Lộ của chúng tôi đã mất đi một nhân viên ưu tú là em Đinh Quang Ngọc, Cán Sự Công Chánh khóa 1964. Em Ngọc làm việc giỏi, tính nết vui vẻ và sẵn sàng giúp đỡ mọi người nên em rất được các đồng nghiệp quý mến. Em Ngọc đã vượt biên cùng hai con và đã mất tích. Sự mất mát này đã gây nhiều luyến tiếc cho các đồng nghiệp cũng như những người quen biết em. Thể xác của

Ngọc và hai cháu bé nay đã trở thành cát bụi nhưng hương魂 của họ chắc đang phiêu diêu ở một nơi không còn hận thù mà chỉ có tình yêu ngự trị. Trong bảng danh sách những AHCC đã bỏ mình lúc vượt biên do AH Lê Khắc Thí sưu tập, tôi không thấy tên em Ngọc. Vậy xin anh Thí bổ túc tên Đinh Quang Ngọc vào danh sách này.

Tôi là một nạn nhân của biến cố tháng Tư 1975 nên những nhận định của tôi trong bài này khó lòng có được tính chất khách quan. Ngoài ra, như đã nói ở trên, tôi chỉ là một nhân viên trung cấp nên không thể nào có được những tin tức chính xác về những diễn biến trong những ngày cuối Tháng Tư 1975 ở Tổng Cuộc Kiều Lộ. Vì vậy quý độc giả chỉ nên coi bài này như một câu chuyện tâm tình mà một cựu nhân viên Công Chánh muốn kể với các đồng nghiệp, để làm dịu bớt những nỗi buồn trong dịp **kỷ niệm lần thứ 27 ngày 30 tháng 4 năm 1975**.

Baton Rouge, Louisiana, tháng tư năm 2002.■

